

CHỦ ĐỀ 1: CHẤT
BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT
(Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS quan sát và làm được thí nghiệm đơn giản để phát hiện ra sự chuyển thể của nước.
- Vẽ sơ đồ và sử dụng được các thuật ngữ: bay hơi, ngưng tụ, đông đặc, nóng chảy để mô tả sự chuyển thể của nước.
- Vẽ được sơ đồ và ghi chú được "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên".

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu, webcam.
- Có thể chuẩn bị khay nước, khay đá như hình 3 và 4; các tranh ảnh liên quan đến chủ đề.

2. Đối với học sinh

- SHS.
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. HĐ khởi động a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học. b. Cách tiến hành - GV chiếu hình ảnh và đặt câu hỏi: Em thấy nước ở đâu trong hình 1?	- HS quan sát, suy nghĩ trả lời câu hỏi: <i>Em thấy nước</i>



- GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 2 - Sự chuyển thể của nước.

2. Hoạt động Hình thành kiến thức

Hoạt động 1: Các thể của nước

a. Mục tiêu: HS có khái niệm ban đầu về ba thể (rắn, lỏng, khí).

b. Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi: *Nước có thể tồn tại ở mấy thể? Đó là những thể nào?*

- GV yêu cầu các nhóm đọc các thông tin trong SGK và thảo luận trả lời câu hỏi Khám phá mục 1 SGK trang 10:

Xác định các thể rắn, thể lỏng, thể khí (hơi) của nước trong mỗi hình dưới đây



- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt lại ba thể tồn tại của nước.

Hoạt động 2: Sự chuyển thể của nước

a. Mục tiêu:

- HS diễn tả được các hiện tượng chuyển thể của nước.
- HS được hoạt động để phát hiện được các thể và hiện tượng chuyển thể của nước (bay hơi, đông đặc, ngưng tụ, nóng chảy) qua các thí nghiệm và được

được đựng ở trong cốc.

- HS lắng nghe, ghi vở.

- HS trả lời: *Nước có thể tồn tại ở thể rắn, thể lỏng, thể khí.*

- HS thảo luận, trả lời câu hỏi Khám phá SGK trang 10.

+ Hình 2a: *Thể lỏng.*

+ Hình 2b: *Thể khí.*

+ Hình 2c: *Thể rắn.*

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

khắc sâu kiến thức này ở một số hiện tượng xảy ra trong tự nhiên.

- HS vẽ được sơ đồ sự chuyển thể của nước.

b. Cách tiến hành

* Hoạt động khám phá 1

- GV yêu cầu HS quan sát Hình 3 và 4, mô tả hiện tượng xảy ra trong các hình rồi trả lời câu hỏi Khám phá mục 2 SGK trang 10:

Trong các hình 3 và 4, nước đã chuyển từ thể nào sang thể nào?



- GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời chính xác.

- GV giới thiệu tên gọi quá trình nước chuyển từ:

+ **Thể lỏng → rắn: đông đặc**

+ **Thể rắn → lỏng: nóng chảy**

* Hoạt động luyện tập – thực hành 1

- GV yêu cầu các nhóm HS hoạt động nhóm trả lời câu luyện tập – thực hành mục 2 SGK 10 :

+ Đề xuất và thực hiện thí nghiệm về sự chuyển thể trên của nước

+ Vẽ lại sơ đồ các sự chuyển thể của nước ở hình 3 và 4 theo gợi ý:



- GV mời các nhóm trình bày đề xuất các bước tiến hành thí nghiệm về sự chuyển thể của nước trong hoạt động khám phá 1.

- HS quan sát và trả lời câu Khám phá mục 2.

(+ Trong hình 3, nước chuyển từ thể lỏng sang thể rắn.

+ Trong hình 4, nước chuyển từ thể rắn sang thể lỏng.)

- Đại diện trả lời.

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ

- HS đề xuất cách thực hiện thí nghiệm.

(* Chuẩn bị: 1 khay nước

* Cách tiến hành:

TN1: Đặt khay nước và

- GV nhận xét, chốt lại các bước tiến hành rồi yêu cầu HS về nhà thực hiện và báo cáo lại kết quả thí nghiệm.
- GV mời đại diện 1 nhóm lên bảng vẽ sơ đồ các sự chuyển thể của nước ở hình 3 và 4.

- GV nhận xét, đánh giá.

* Hoạt động khám phá 2

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm, quan sát hình 5 và trả lời các câu hỏi:



+ Sự chuyển thể nào của nước làm xuất hiện hơi nước phía trên nồi?

+ Sự chuyển thể nào của nước làm xuất hiện nước ở dưới nắp nồi?

+ Vẽ lại sơ đồ các sự chuyển thể của nước ở hình 5 theo gợi ý



- GV nhận xét phần trình bày của các nhóm và chốt lại kiến thức: Sự chuyển từ thể này sang thể khác của nước được diễn tả bằng các hiện tượng tương ứng trong bảng sau:

Sự chuyển thể của nước	Hiện tượng
Thể rắn → thể lỏng	Nóng chảy
Thể lỏng → thể rắn	Đông đặc

ngăn đá tủ lạnh vài giờ
TN2: Để khay nước đá ra bên ngoài một thời gian)

- Đại diện nhóm lên vẽ sơ đồ.



- Nhóm khác theo dõi, nhận xét.

- HS hoạt động theo nhóm đôi, quan sát và suy nghĩ đưa ra câu trả lời.

+ Sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí làm xuất hiện hơi nước phía trên nồi.

+ Sự chuyển thể của nước từ thể khí sang thể lỏng làm xuất hiện nước dưới nắp nồi.

+ Sơ đồ:



- Đại diện các nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét.

- HS lắng nghe, ghi nhớ.

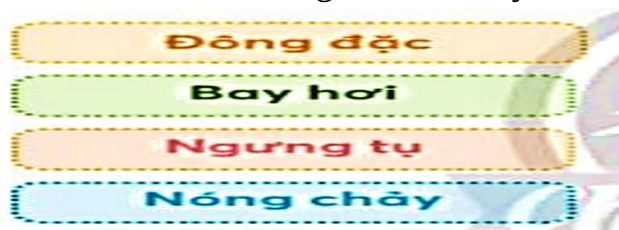
Thể lỏng → thể khí	Bay hơi
Thể khí → thể lỏng	Ngưng tụ

* Hoạt động luyện tập – thực hành 2

- GV tổ chức cho HS chơi trò tiếp sức: “Ghép chữ vào hình”



- GV chia làm 2 phần bảng, chiếu hoặc vẽ Hình 6 vào mỗi phần bảng, mời đại diện 2 nhóm, mỗi nhóm 4 HS và phát cho các nhóm những thẻ dưới đây:



- GV và các bạn dưới lớp sẽ làm trọng tài. Sau hiệu lệnh bắt đầu, lần lượt từng thành viên của các nhóm lên hoàn thành bài tập. Đội nào nhanh và chính xác nhất sẽ chiến thắng.

- GV công bố kết quả, tuyên dương nhóm làm tốt, khuyến khích động viên nhóm chưa tốt.

- Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu HS tự vẽ sơ đồ sự chuyển thể của nước vào vở.

* Hoạt động vận dụng

- GV cho HS hoạt động nhóm đôi trả lời câu hỏi vận dụng mục 2 SGK trang 11:

Hãy kể một số ứng dụng về sự chuyển thể của nước trong đời sống hằng ngày.

- HS lắng nghe GV phổ biến.

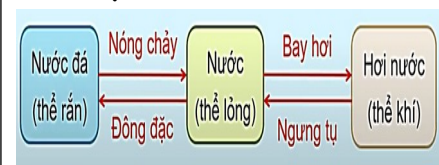
- HS lắng nghe yêu cầu của GV.

- HS chơi.



- HS lắng nghe.

- HS tự vẽ



- HS thảo luận cặp đôi. Các cặp lần lượt từng bạn kể cho nhau nghe một số ứng dụng về sự chuyển thể của nước trong đời sống hằng ngày.

- GV tuyên dương và chuyển sang hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên

a. Mục tiêu: HS nắm vững sự chuyển thể của nước, trên cơ sở đó HS hoàn thành được "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên".

b. Cách tiến hành

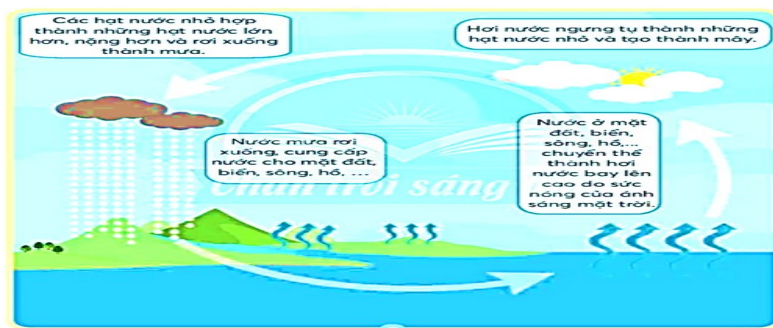
- GV tổ chức cho HS hoạt động thành 4 nhóm, quan sát hình 7 và trả lời các câu hỏi Khám phá mục 3 SGK trang 12:

+ Sự chuyển thể nào làm cho nước ở mặt đất, biển, sông, hồ,... trở thành hơi nước?

+ Hơi nước trở thành hạt nước nhỏ trong mây do sự chuyển thể nào?

+ Nước mưa sẽ rơi xuống những nơi nào?

+ Nước ở những nơi này sẽ chuyển thể như thế nào để tạo thành vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên?



- GV đánh giá, nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt lại đáp án.

- Gv tổng kết về sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên

- Phơi khô quần áo ướt.
 - Làm đá lạnh.
 - Xông hơi.
 - Làm nước cất.
 - Sương đọng trên lá.
 - Làm muối.
- Đại diện trình bày.
- Nhóm khác nhận xét.

- HS chia nhóm, thảo luận nhóm quan sát và trả lời các câu hỏi Khám phá mục 3 trên phiếu học tập.

+ Bay hơi làm cho nước ở mặt đất, biển, sông, hồ,... trở thành hơi nước.

+ Hơi nước trở thành hạt nước nhỏ trong mây do sự ngưng tụ.

+ Nước mưa rơi xuống, cung cấp nước cho mặt đất, biển, sông, hồ,...

+ (Nước ở mặt đất, biển, sông, hồ,... chuyển thể thành hơi nước bay lên cao do sức nóng của ánh sáng mặt trời để tạo thành vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.

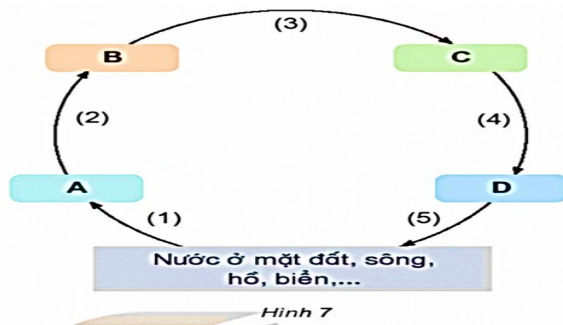
- HS chia sẻ phiếu.
- Nhóm khác nhận xét.
- HS lắng nghe.



*Hoạt động luyện tập – thực hành

- GV yêu cầu HS: Hãy vẽ sơ đồ vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên và chia sẻ với bạn.

- GV gợi ý HS còn lúng túng có thể vẽ dựa vào hình sau:



+ Điền các từ hơi nước, mây đen, mây trắng, giọt mưa phù hợp với ô chữ A, B, C, D

+ Điền các từ bay hơi, tiếp tục ngưng tụ, ngưng tụ, mưa, trở về phù hợp với các số (1), (2), (3), (4), (5)

- GV cho HS trình bày sơ đồ đã vẽ, GV và cả lớp cùng chọn ra sơ đồ vẽ đẹp nhất.

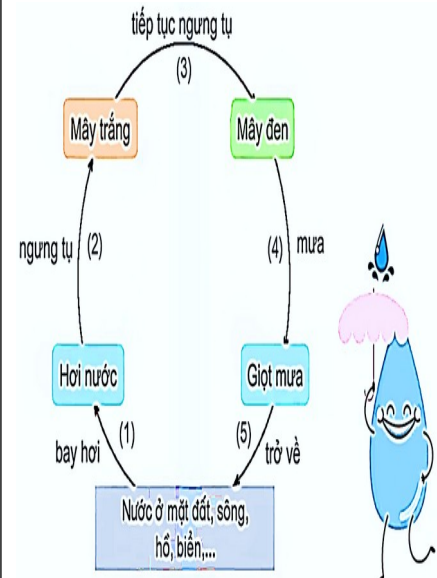
- GV chữa bài, nhận xét và khen thưởng các HS vẽ tốt.

- GV yêu cầu HS: Hãy nói về "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên" sau khi hoàn thành sơ đồ.

- HS quan sát.

- HS lắng nghe, nhận nhiệm vụ.

- HS dựa vào gợi ý để vẽ.



- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi:

+ *Nhiệt từ Mặt trời làm nước ở trên bề mặt đất, sông, hồ, biển,... nóng lên và bay hơi vào trong không khí. Hơi nước trong không khí lạnh dần ngưng tụ thành những giọt nước nhỏ li ti và hợp thành những đám mây trắng. Những giọt nước tiếp tục ngưng tụ thành những giọt nước lớn*

- GV tuyên dương. 3. Hoạt động tiếp nối sau bài học: a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học. b. Cách tiến hành - GV cho HS xem video “ Hành trình về giọt nước” - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận về đoạn phim. * CÙNG CỐ - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Chuẩn bị các đồ dùng thí nghiệm cho HĐ vận dụng.	<i>hơn tạo thành những đám mây đen. Trong đám mây đen chứa các giọt nước lớn dần rơi xuống thành mưa và trở về với đất, sông, hồ, biển...</i> + Trong điều kiện tự nhiên, nước từ mặt đất, sông, hồ, biển,... bay hơi vào trong không khí rồi ngưng tụ thành giọt nước nhỏ li ti. Những giọt nước lớn dần rồi rơi xuống thành mưa và trở về với đất, sông, hồ, biển,... Hiện tượng đó được lặp đi lặp lại tạo thành "vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên". - HS lắng nghe, nhận xét và rút kinh nghiệm. - HS xem video. - HS chia sẻ. - HS lắng nghe.
---	---

BÀI 2: SỰ CHUYỂN THỂ CỦA CHẤT (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên .
- Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện thí nghiệm và giải thích hiện tượng thực tế.

2. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Đối với giáo viên

- Giáo án.
- Máy tính, máy chiếu, webcam.
- Thẻ xoay đáp án.

2. Đối với học sinh

- SHS.
- Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. HĐ khởi động a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học. b. Cách tiến hành - GV nêu câu hỏi: + Câu 1: Nước có thể tồn tại ở những thể nào? + Câu 2: Người ta thường sấy tóc sau khi gội đầu. Em hãy cho biết mục đích của việc làm này và giải thích.	 - HS trả lời. + <i>Nước có thể tồn tại ở các thể rắn, lỏng, khí.</i> + <i>Mục đích sấy tóc là để tóc khô vì dưới tác dụng từ</i>

+ Câu 3: Giải thích được vì sao trong quá trình sản xuất muối ăn, người dân phơi nước biển dưới ánh mặt trời lại thu được các hạt muối - GV nhận xét, tuyên dương HS. - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 2 - Sự chuyển thể của nước. (Tiết 2) 2. Hoạt động luyện tập a. Mục tiêu: HS củng cố lại các kiến thức đã học về sự chuyển thể của nước và vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên b. Cách tiến hành - GV tổ chức trò chơi: Khám phá khoa học cùng mèo Tom. - Luật chơi: Mèo Tom đang muốn được bà chủ tin tưởng nên cố gắng thể hiện mình là người tài giỏi. Các em hãy giúp mèo Tom thể hiện mình bằng cách trả lời đúng các câu hỏi. Thời gian trả lời cho mỗi câu hỏi là 20 giây. - Các câu hỏi: Câu 1: Nước có thể tồn tại ở dạng thể nào? A. Rắn B. Lỏng C. Khí D. Cả 3 đáp án trên Câu 2: Hiện tượng nước từ thể rắn chuyển sang thể lỏng được gọi là A. Nóng chảy B. Đông đặc C. Ngưng tụ D. Bay hơi Câu 3: Hiện tượng ngưng tụ mô tả sự chuyển thể của nước từ thể khí chuyển sang dạng thể nào? A. Rắn B. Lỏng C. A hoặc B D. Không chuyển thể Câu 4: Hiện tượng tự nhiên nào sau đây mô tả sự chuyển thể của nước từ thể lỏng sang thể khí?	<i>nhệt của mây sấy thì nước chuyển từ thể lỏng sang thể khí và bay hơi.</i> + <i>Nước biển chứa nhiều muối và nước, khi phơi nước biển sẽ làm cho nước bị bay hơi và người dân sẽ thu được các hạt muối.</i> - HS khác lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe, ghi vở. - HS lắng nghe GV tổ chức trò chơi và luật chơi. - HS tiến hành chơi, sử dụng thẻ xoay đáp án để chọn đáp án đúng.
--	---

A. Sự hình thành của mây

B. Băng tan

C. Sương muối

D. Đường ướt do mưa trở nên khô ráo

- GV mời HS trả lời, nhận xét, chốt đáp án, tuyên dương các HS trả lời tốt.

Đáp án:

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
D	A	B	D

3. Hoạt động tiếp nối sau bài học:

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện thí nghiệm và giải thích hiện tượng thực tế.

b. Cách tiến hành

- GV yêu cầu HS về nhà thực hiện bài tập vận dụng SGK trang 13: “Tìm hiểu về sự chuyển thể của nước”, báo cáo kết quả vào tiết học kế tiếp.

Chuẩn bị: Một bát to; một cốc nhỏ thấp hơn bát, khô ráo; tấm kính trong; nước nóng; một số viên đá.

Thực hiện:

+ Rót nước nóng vào khoảng

Thực hiện:

+ Rót nước nóng vào khoảng 2/3 bát (hình 8a). Đặt cốc vào giữa bát. Đậy bát bằng tấm kính trong (hình 8b)

+ Đặt nhẹ một số viên nước đá lên tấm kính (hình 8c). Sau khoảng 3 phút, quan sát tấm kính và cốc (hình 8d và hình 8e)



- GV lưu ý HS: Cần có người lớn hướng dẫn. Cần thận khi rót nước nóng vào bát để tránh bị bỏng, Không dùng nước đang sôi.

Thảo luận:

- HS lắng nghe GV giao nhiệm vụ.

- HS lắng nghe.
- HS tiến hành thảo luận, suy nghĩ và trả lời câu hỏi.

+ Em thấy nước bốc

+ Em thấy gì trên mặt kính và bên trong cốc? + Vì sao có các giọt nước nhỏ phía dưới tấm kính và một ít nước trong cốc? + So sánh các hiện tượng trong thí nghiệm trên với vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. * Củng cố - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học theo nội dung "Em đã học": + Các thể của nước + Sự chuyển thể của nước. + Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát. * DẶN DÒ - Ôn tập kiến thức đã học. - Hoàn thành bài tập vận dụng SGK trang 13 - Đọc và chuẩn bị trước bài sau - Bài 3: Ô nhiễm và bảo vệ nguồn nước.	<i>hơi và tạo thành các giọt nước li ti trên mặt kính và nước giọt xuống phía trong cốc.</i> <i>+ Do nước nóng nên bốc hơi bay lên nhưng gặp lạnh nên ngưng tụ lại đọng trên mặt kính và hợp lại nặng tạo thành giọt nước rơi xuống trong cốc.</i> <i>+ Hiện tượng trong thí nghiệm trên giống với vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.</i> - HS lắng nghe và thực hiện.
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....